

ĐIỂM CHUẨN TUYỂN SINH 10 NĂM 2021, 2022, 2023 (TP. HCM)

TT	TÊN TRƯỜNG	QUẬN	Năm 2021 (NH 21-22)			Năm 2022 (NH 22-23)			Năm 2023 (NH 23-24)		
			Xét tuyển			Thi tuyển			Thi tuyển		
			NV 1	NV 2	NV 3	NV 1	NV 2	NV 3	NV 1	NV 2	NV 3
1	THPT Trưng Vương	01	24.10	24.30	24.90	21.00	21.50	22.00	21.50	21.75	22.00
2	THPT Bùi Thị Xuân	01	24.40	24.70	25.20	22.25	22.50	23.00	23.50	24.50	24.75
3	THPT Ten Lơ Man	01	21.50	21.70	21.80	17.75	18.75	19.00	18.25	19.00	20.00
4	THPT Năng Khiếu TDTT	01	18.00	18.20	19.00	12.00	12.25	14.50	13.50	14.50	15.50
5	THPT Lương Thế Vinh	01	23.80	24.20	24.60	21.00	22.00	22.25	20.25	20.75	21.00
6	THPT Giồng Ông Tố	02	21.00	21.40	21.60	17.50	18.00	18.25	18.50	18.75	19.00
7	THPT Thủ Thiêm	02	18.20	18.50	18.70	13.75	14.25	15.50	14.50	15.50	15.75
8	THPT Lê Quý Đôn	03	24.40	24.90	25.20	22.25	22.50	23.50	23.25	24.25	25.00
9	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	03	25.30	25.50	26.00	23.25	23.50	23.75	24.25	24.50	24.75
10	THPT Lê Thị Hồng Gấm	03	18.50	19.00	19.40	13.50	14.25	15.00	14.25	14.75	15.50
11	THPT Marie Curie	03	22.80	23.20	23.30	19.50	20.25	20.50	20.00	21.25	21.50
12	THPT Nguyễn Thị Diệu	03	20.20	20.60	20.80	16.00	16.50	16.75	15.50	16.25	16.50
13	THPT Nguyễn Trãi	04	18.10	18.50	18.80	13.00	13.50	14.00	13.25	13.75	14.50
14	THPT Nguyễn Hữu Thọ	04	20.00	20.50	20.60	15.00	15.50	15.75	16.25	17.25	17.50
15	Trung học thực hành Sài Gòn	05	22.90	23.20	24.00	20.75	21.25	21.75	21.75	22.00	22.75
16	THPT Hùng Vương	05	21.90	22.00	22.50	18.25	18.50	18.75	19.25	19.75	20.50
17	Trung học Thực hành - ĐHSP	05	25.00	25.20	25.40	19.75	20.25	20.50	22.50	23.00	24.00
18	THPT Trần Khai Nguyên	05	23.60	24.00	24.20	20.25	21.25	22.00	21.25	21.50	22.00
19	THPT Trần Hữu Trang	05	18.30	18.70	19.00	14.00	14.50	15.00	14.25	14.50	15.50
20	THPT Mạc Đĩnh Chi	06	25.20	25.40	25.90	22.75	23.25	23.75	23.25	23.50	23.75
21	THPT Bình Phú	06	23.60	23.80	24.50	19.50	19.75	20.00	21.00	21.50	21.75
22	THPT Nguyễn Tất Thành	06	21.10	21.40	21.60	16.75	17.00	17.25	17.75	18.00	18.25
23	THPT Phạm Phú Thứ	06	20.00	20.40	20.60	15.00	15.25	15.50	15.50	16.00	16.75
24	THPT Lê Thánh Tôn	07	22.20	22.50	22.70	17.00	18.00	18.25	18.50	18.75	19.25
25	THPT Tân Phong	07	18.40	18.50	18.80	13.50	13.75	14.75	13.75	14.25	15.25
26	THPT Ngô Quyền	07	24.70	24.80	25.00	19.75	20.75	21.25	20.25	20.50	20.75
27	THPT Nam Sài Gòn	07	21.80	22.10	22.30	18.75	19.00	19.50	20.25	20.75	21.00
28	THPT Lương Văn Can	08	18.90	19.20	19.60	12.00	12.25	12.50	13.50	14.25	14.50
29	THPT Ngô Gia Tự	08	17.00	17.30	17.60	12.50	12.75	13.50	12.00	12.50	13.50
30	THPT Tạ Quang Bửu	08	20.70	21.20	21.50	15.00	15.50	15.75	14.25	15.00	15.50
31	THPT Nguyễn Văn Linh	08	17.40	17.60	18.00	10.50	10.75	11.00	11.25	11.75	12.75
32	THPT Võ Văn Kiệt	08	20.40	20.60	20.80	16.00	16.50	16.75	16.25	16.75	17.50
33	THPT Chuyên NK TDTT Nguyễn Thị Định	08	18.00	18.60	18.70	13.00	13.50	13.75	13.25	14.00	15.00
34	THPT Nguyễn Huệ	09	20.90	21.00	21.30	15.50	15.75	16.00	17.00	17.25	17.50
35	THPT Phước Long	09	20.50	20.80	21.40	16.75	17.25	17.75	18.50	18.75	19.00
36	THPT Long Trường	09	17.20	17.30	18.20	11.00	11.25	12.25	12.25	13.00	13.75
37	THPT Nguyễn Văn Tăng	09	16.80	17.00	17.70	10.75	11.00	11.50	11.75	12.00	12.25
38	THPT Dương Văn Thi	09	19.70	20.00	20.50	14.00	14.75	15.00	16.25	16.50	16.75
39	THPT Nguyễn Khuyến	10	21.70	22.00	22.10	17.50	18.25	18.50	19.50	20.25	20.50
40	THPT Nguyễn Du	10	23.50	24.10	24.50	20.50	21.00	21.25	21.25	22.00	22.25
41	THPT Nguyễn An Ninh	10	19.10	19.30	19.60	14.75	15.00	16.00	15.00	15.25	16.00
42	THCS-THPT Diên Hồng	10	19.00	19.20	20.10	14.00	15.00	15.50	15.25	16.00	16.75
43	THCS-THPT Sương Nguyệt	10	18.30	18.50	19.30	13.75	14.25	15.50	13.50	14.25	15.00
44	THPT Nguyễn Hiền	11	22.40	22.60	22.90	18.50	18.75	19.00	19.00	19.75	20.75
45	THPT Trần Quang Khải	11	20.40	20.60	20.80	16.00	17.00	17.25	17.00	17.50	18.00
46	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	11	19.40	19.80	19.90	15.75	16.25	16.50	15.50	16.50	17.25
47	THPT Võ Trường Toản	12	22.90	23.30	23.60	20.75	21.75	22.00	21.25	21.75	22.00
48	THPT Trường Chinh	12	21.00	21.20	21.80	17.75	18.25	18.50	18.25	19.00	19.75
49	THPT Thạnh Lộc	12	20.00	20.20	20.30	16.00	16.50	16.75	16.50	17.25	18.25
50	THPT Thanh Đa	Bình Thạnh	18.70	19.20	19.60	14.75	15.50	16.50	14.75	15.50	16.50
51	THPT Võ Thị Sáu	Bình Thạnh	23.10	23.60	24.00	19.75	20.00	21.00	21.00	22.00	23.00
52	THPT Gia Định	Bình Thạnh	25.80	26.30	26.80	23.00	23.50	23.75	24.50	24.75	25.00
53	THPT Phan Đăng Lưu	Bình Thạnh	19.10	19.40	19.60	14.50	15.50	16.50	15.75	16.50	16.75
54	THPT Trần Văn Giàu	Bình Thạnh	19.80	20.20	20.70	15.75	16.50	17.00	17.25	17.75	18.00

ĐIỂM CHUẨN TUYỂN SINH 10 NĂM 2021, 2022, 2023 (TP. HCM)

TT	TÊN TRƯỜNG	QUẬN	Năm 2021 (NH 21-22)			Năm 2022 (NH 22-23)			Năm 2023 (NH 23-24)		
			Xét tuyển			Thi tuyển			Thi tuyển		
			NV 1	NV 2	NV 3	NV 1	NV 2	NV 3	NV 1	NV 2	NV 3
55	THPT Hoàng Hoa Thám	Bình Thạnh	22.30	22.50	22.70	18.50	18.75	19.00	19.25	20.25	20.50
56	THPT Gò Vấp	Gò Vấp	20.80	21.40	21.90	16.50	17.75	18.00	17.25	17.75	18.25
57	THPT Nguyễn Công Trứ	Gò Vấp	24.00	24.20	24.50	20.00	21.25	22.00	21.25	21.50	22.00
58	THPT Trần Hưng Đạo	Gò Vấp	23.30	23.60	23.90	19.50	20.00	20.25	20.50	21.25	21.50
59	THPT Nguyễn Trung Trực	Gò Vấp	20.90	21.30	21.50	17.00	17.75	18.00	18.25	18.75	19.50
60	THPT Phú Nhuận	Phú Nhuận	25.40	25.70	26.00	22.50	23.50	23.75	23.50	23.75	24.25
61	THPT Hàn Thuyên	Phú Nhuận	19.60	20.10	20.40	15.25	16.00	16.75	15.25	16.25	17.75
62	THPT Nguyễn Chí Thanh	Tân Bình	22.80	23.00	23.20	20.00	20.50	20.75	20.25	21.25	21.50
63	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Tân Bình	26.30	26.50	27.00	24.25	24.50	24.75	25.50	25.75	26.00
64	THPT Nguyễn Thái Bình	Tân Bình	21.10	21.50	21.60	17.75	18.00	18.25	17.25	18.00	18.25
65	THPT Nguyễn Hữu Huân	Thủ Đức	25.90	26.30	26.60	23.25	23.50	23.75	23.75	24.00	24.25
66	THPT Thủ Đức	Thủ Đức	24.40	24.80	25.00	20.50	20.50	20.75	21.50	22.75	23.00
67	THPT Tam Phú	Thủ Đức	22.00	22.20	22.40	17.25	17.50	17.75	19.00	19.50	19.75
68	THPT Hiệp Bình	Thủ Đức	19.10	19.40	19.70	14.50	14.75	15.00	15.00	16.00	17.00
69	THPT Đào Sơn Tây	Thủ Đức	17.80	18.10	18.40	12.00	12.50	13.00	12.75	13.00	14.25
70	THPT Linh Trung	Thủ Đức	20.40	20.60	20.90	14.50	14.75	15.00	15.50	16.00	16.75
71	THPT Bình Chiểu	Thủ Đức	18.10	18.50	18.80	12.50	13.25	14.00	13.25	14.25	15.00
72	THPT Bình Chánh	Bình Chánh	17.60	18.00	18.40	11.00	11.25	11.50	12.00	12.50	13.25
73	THPT Tân Túc	Bình Chánh	18.00	18.30	18.60	12.00	12.50	13.00	12.75	13.25	13.75
74	THPT Vĩnh Lộc B	Bình Chánh	18.80	19.00	19.80	13.50	14.00	14.25	14.25	15.00	15.25
75	THPT Năng khiếu TDTT huyện Bình Chánh	Bình Chánh	17.00	17.20	17.60	11.00	11.25	11.50	11.50	12.75	13.50
76	THPT Phong Phú	Bình Chánh	15.50	15.60	15.80	10.50	10.75	11.00	11.00	11.00	11.00
77	THPT Lê Minh Xuân	Bình Chánh	18.60	18.90	19.20	14.00	14.50	14.75	13.25	14.00	14.25
78	THPT Đa Phước	Bình Chánh	17.00	17.20	17.80	10.50	10.75	11.00	10.50	10.50	10.50
79	THCS và THPT Thạnh An	Cần Giờ	15.00	15.50	16.00	10.50	10.75	11.00	10.50	10.50	10.50
80	THPT Bình Khánh	Cần Giờ	16.00	16.50	17.00	10.50	10.75	11.00	10.50	10.50	10.50
81	THPT Cần Thạnh	Cần Giờ	15.00	15.50	16.00	10.50	10.75	11.00	10.50	10.50	10.50
82	THPT An Nghĩa	Cần Giờ	15.30	15.50	15.80	10.50	10.75	11.00	10.50	10.50	10.50
83	THPT Củ Chi	Củ Chi	21.80	22.00	22.40	15.00	15.25	15.75	14.75	15.25	15.75
84	THPT Quang Trung	Củ Chi	19.60	19.80	20.40	12.00	12.25	12.50	11.25	11.50	11.50
85	THPT An Nhơn Tây	Củ Chi	19.00	19.20	19.40	10.50	10.75	11.00	10.50	10.75	11.00
86	THPT Trung Phú	Củ Chi	20.50	21.00	21.50	12.75	13.00	13.50	14.75	15.00	15.25
87	THPT Trung Lập	Củ Chi	18.50	18.80	19.10	10.50	10.75	11.00	10.50	10.50	10.50
88	THPT Phú Hòa	Củ Chi	19.20	19.40	19.80	12.00	12.25	12.50	12.00	13.50	13.50
89	THPT Tân Thông Hội	Củ Chi	20.50	21.00	21.40	13.00	13.75	14.00	14.00	14.75	15.00
90	THPT Nguyễn Hữu Cầu	Hóc Môn	25.10	25.50	25.80	22.00	22.25	22.50	23.00	23.25	23.75
91	THPT Ly Thường Kiệt	Hóc Môn	24.20	24.50	24.80	19.00	20.00	20.25	19.75	20.25	20.50
92	THPT Bà Điểm	Hóc Môn	23.00	23.30	23.50	17.75	18.00	18.50	18.75	19.25	19.50
93	THPT Nguyễn Văn Cừ	Hóc Môn	20.20	20.40	20.80	14.50	14.75	15.00	15.00	15.75	16.00
94	THPT Nguyễn Hữu Tiến	Hóc Môn	21.70	22.00	22.20	17.00	17.25	17.50	18.00	18.25	18.50
95	THPT Phạm Văn Sáng	Hóc Môn	21.30	21.50	22.20	15.50	16.25	16.75	16.25	17.50	17.75
96	THPT Hồ Thị Bi	Hóc Môn	21.40	21.90	22.40	15.00	16.00	16.25	16.50	17.25	17.50
97	THPT Long Thới	Nhà Bè	18.90	19.30	19.50	12.75	13.00	13.25	12.75	13.00	13.25
98	THPT Phước Kiển	Nhà Bè	17.00	17.30	17.60	12.00	12.25	12.75	11.25	11.50	12.25
99	THPT Dương Văn Dương	Nhà Bè	18.80	19.00	19.20	13.00	13.25	13.50	13.00	13.25	13.50
100	THPT Tân Bình	Tân Phú	22.80	23.10	23.20	19.00	20.25	21.25	20.25	20.50	21.25
101	THPT Trần Phú	Tân Phú	25.30	25.40	26.00	22.75	23.00	23.25	23.50	23.75	24.00
102	THPT Tây Thạnh	Tân Phú	23.60	23.90	24.30	21.00	22.25	23.00	21.75	22.75	23.25
103	THPT Lê Trọng Tấn	Tân Phú	22.20	22.50	22.80	19.00	19.25	19.50	20.25	20.50	20.75
104	THPT Vĩnh Lộc	Bình Tân	20.30	20.60	20.80	16.25	16.75	17.00	17.00	17.25	17.50
105	THPT Nguyễn Hữu Cánh	Bình Tân	21.40	21.90	22.40	17.50	17.75	18.25	19.00	19.50	19.75
106	THPT Bình Hưng Hòa	Bình Tân	21.30	21.60	21.90	17.25	18.00	18.50	18.25	18.75	19.50
107	THPT Bình Tân	Bình Tân	19.30	19.40	20.00	14.50	15.00	15.75	15.25	15.75	16.50
108	THPT An Lạc	Bình Tân	19.80	20.10	20.40	15.00	15.50	15.75	15.75	16.00	16.75